

Bản án số: 05/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 09/02/2026.

Về việc: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bá Khiên và ông Lương Khắc Tiệp.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cao – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thúy Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hà Phương H**, sinh năm 2004, nơi cư trú: Bản P, xã P, tỉnh Thanh Hóa. Số định danh cá nhân: 038304002xxx. *Có mặt.*

Bị đơn: Anh **Lò Trung H1**, sinh năm 1999, nơi cư trú: Xóm N, xã M, tỉnh Phú Thọ. Số định danh cá nhân: 017099005xxx. *Vắng mặt đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2025, bản tự khai 02/12/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Phương H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Phương H và anh Lò Trung H1 qua tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Nà Phòn, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình (nay là xã Mai Châu, tỉnh Phú Thọ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 08, ngày 08/4/2023. Sau khi kết hôn chị Hà Phương H và anh Lò Trung H1 chung sống với nhau tại xóm N, xã M, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu kết hôn thì cuộc sống bình thường, vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến đầu năm 2024 thì chị Hà Phương H và anh Lò Trung H1 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không còn hợp nhau về tính cách, lối sống, từ đó hai vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ, yêu thương gì đến nhau. Mâu thuẫn giữa chị Hà Phương H và anh Lò Trung H1 đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng hai vợ chồng vẫn không hòa hợp được. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn chị Hà Phương H và anh Lò Trung H1 đã sống ly thân với nhau và mỗi người sống một nơi. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích của hôn nhân là

xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc không đạt được nên chị Hà Phương H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Hà Phương H được ly hôn với anh Lò Trung H1.

Về con chung: Chị Hà Phương H và anh Lò Trung H1 không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Hà Phương H và anh Lò Trung H1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Hà Phương H và anh Lò Trung H1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vấn đề khác: Chị Hà Phương H không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong bản tự khai của bị đơn anh Lò Trung H1 ngày 29/12/2025 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Trung H1 và chị Hà Phương H qua tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Nà Phòn, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình (nay là xã Mai Châu, tỉnh Phú Thọ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 08, ngày 08/4/2023. Sau khi kết hôn anh Lò Trung H1 và chị Hà Phương H chung sống với nhau tại xóm N, xã M, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu kết hôn thì cuộc sống bình thường, vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến đầu năm 2024 thì anh Lò Trung H1 và chị Hà Phương H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không còn hợp nhau về tính cách, lối sống, từ đó hai vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ, yêu thương gì đến nhau. Mâu thuẫn giữa anh Lò Trung H1 và chị Hà Phương H đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng hai vợ chồng vẫn không hòa hợp được. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn anh Lò Trung H1 và chị Hà Phương H đã sống ly thân với nhau và mỗi người sống một nơi. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc không đạt được, trước đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn của chị Hà Phương H thì ý kiến của anh Lò Trung H1 là tự nguyện và đồng ý ly hôn với chị Hà Phương H, nên anh Lò Trung H1 đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H1 được ly hôn với chị Hà Phương H.

Về con chung: Anh Lò Trung H1 và chị Hà Phương H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Lò Trung H1 và chị Hà Phương H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Lò Trung H1 và chị Hà Phương H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vấn đề khác: Anh Lò Trung H1 không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Về giải quyết, xét xử vắng: Do anh Lò Trung H1 bận đi làm cũng như bận các công việc cá nhân khác nên không thể tham gia vào quá trình giải quyết, xét xử của Tòa án được. Vì vậy, anh Lò Trung H1 làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt anh Lò Trung H1 trong tất cả quá trình, thủ tục tố tụng trong vụ án. Anh Lò Trung H1 đề nghị Tòa án căn cứ vào hồ sơ vụ án, bản tự khai của anh H1 để giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 21/01/2026: Nguyên đơn chị Hà Phương H có mặt và có đơn đề nghị

Tòa án không tiến hành hòa giải do bị đơn anh Lò Trung H1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ vẫn tiến hành phiên họp và đã Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Lò Trung H1 mà không tiến hành hòa giải theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ phát biểu quan điểm về vụ án tóm tắt như sau:

- Qua kiểm sát quá trình giải quyết vụ án thấy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ. Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ đã thụ lý, thu thập các tài liệu chứng cứ và tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, đối với nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lò Trung H1 vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là có căn cứ theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị Hà Phương H và anh Lò Trung H1 là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và ý kiến trình bày tại phiên tòa của chị Hà Phương H thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Ngoài ra, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết các vấn đề cần giải quyết khác trong vụ án đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án về Hôn nhân gia đình; bị đơn là anh Lò Trung H1, sinh năm 1999, nơi cư trú: Xóm N, xã M, tỉnh Phú Thọ do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trước phiên họp và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chị Hà Phương H không yêu cầu đương sự khác cung cấp chứng cứ cho mình, chị Hà Phương H không gặp được anh H1 nên không thể giao chứng cứ cho anh Hiếu được. Tại phiên họp, chị Hà Phương H không yêu cầu Tòa án tiến hành hòa giải, anh Lò Trung H1 đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã thông báo kết quả về phiên họp cho anh Lò Trung H1 theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn anh Lò Trung H1 vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã có ý kiến và có đơn đề nghị Tòa

án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án mà không hoãn phiên tòa để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo thời hạn tố tụng Tòa án.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hà Phương H và anh Lò Trung H1 là tự nguyện, hợp pháp, được UBND xã Nà Phòn, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình (nay là xã Mai Châu, tỉnh Phú Thọ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 08, ngày 08/4/2023. Sau khi kết hôn chị Hà Phương H và anh Lò Trung H1 chung sống với nhau tại xóm N, xã M, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy giữa chị Hà Phương H và anh Lò Trung H1 không còn quan tâm, chia sẻ, yêu thương gì đến nhau và cũng từ thời điểm phát sinh mâu thuẫn chị Hà Phương H và anh Lò Trung H1 đã sống ly thân với nhau và mỗi người sống ở một nơi. Đến nay hoàn toàn không còn tình cảm gì với nhau, chính vì vậy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ không đạt được. Chị Hà Phương H đã đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lò Trung H1 và tại tự bản khai anh Lò Trung H1 cũng đồng ý và tự nguyện ly hôn và đã đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Hà Phương H. Do vậy cần chấp nhận giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của chị Hà Phương H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hà Phương H và anh Lò Trung H1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về án phí: Chị Hà Phương H phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Theo quy định của Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn anh Lò Trung H1 vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Phương H được ly hôn với anh Lò Trung H1.

2. Về án phí: Chị Hà Phương H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005844 ngày 25/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị Hà Phương H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Phương H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn anh Lò Trung H1 vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo cùng thời hạn, tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND khu vực 16 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 16 – Phú Thọ;
- UBND xã Mai Châu, tỉnh Phú Thọ;
- (ĐKKH tại UBND xã Nà Phòn ngày 08/4/2023)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thanh Tùng